

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 16/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền
2. Bà Phạm Thị Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/HSST, ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018-QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị Tân A, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1964; Nơi ĐKHKTT: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị H; Chồng; Không; Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2018 đến ngày 02/6/2018 thì được hủy bỏ quyết định tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:** Anh Phạm Thế L sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn C, xã K, huyện M, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 25/5/2018, tại khu vực tổ D, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phạm Thị Tân A, phát hiện và thu giữ 0,5 gam hêrôin cụ thể: Thu 05 gói tại

túi quần đang mặc trên người; Thu trong cốp xe máy điện của A có 03 hộp màu trắng bên trong có 08 gói nhỏ chất ma túy; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Tân A; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thị Tân A; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng có một SIM Vinaphone; Tiền mặt 10.546.000 đồng (Mười triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); 01 xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu ROMAS đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thị Tân A khai nhận: Tổng số 13 gói chất bột màu trắng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của A ngày 25/5/2018 là chất ma túy (Hêrôin) và khai nhận về nguồn gốc số ma túy đó như sau:

Ngày 15/5/2018, Phạm Thị Tân A đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Nguyên. Sau khi khám bệnh xong Phạm Thị Tân A đi đến bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để đón xe về Bắc Kạn. Tại đây Phạm Thị Tân A nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời và đã hỏi mua ma túy của một người đàn ông không biết họ, tên, địa chỉ với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) được 01 gói ma túy. Khi về đến nhà trọ Phạm Thị Tân A lấy gói ma túy vừa mua được ra chia nhỏ làm nhiều gói nhỏ để thuận lợi cho việc bán ma túy. Đến khoảng 15 giờ ngày 25/5/2018, Phạm Thị Tân A đang ở nhà trọ thuộc tổ B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì Phạm Thế L gọi điện thoại đến máy điện thoại NOKIA, vỏ màu xanh đen của Phạm Thị Tân A. Phạm Thế L tự giới thiệu là bạn của T và H (T và H là em trai Phạm Thị Tân A) rồi hỏi mua ma túy, nhưng vì đang mệt nên Phạm Thị Tân A trả lời là không có. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày Phạm Thị Tân A chủ động gọi điện thoại lại cho Phạm Thế L và hỏi "Em đang ở đâu", Phạm Thế L trả lời "em đang ở trên cầu Q", Phạm Thị Tân A lại hỏi "em lấy mấy cái" (ý nói là lấy mấy gói ma túy) Phạm Thế L trả lời: "Em lấy bốn cái". Sau đó Phạm Thị Tân A lấy số ma túy (hêrôin) đã chia thành các gói nhỏ để trên đầu giường ngủ cho vào trong túi quần đang mặc trên người và trong cốp xe máy điện rồi điều khiển xe máy điện đi về hướng cầu Q, khi đi đến khu vực tổ D, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an thành phố Bắc Kạn dừng xe, kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

Tại bản Kết luận giám định số 57/PC54-MT ngày 04/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là: 0,15 gam (Không phải mười lăm gam).
- Mẫu chất trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là: 0,03 gam (Không phải không ba gam).
- Mẫu chất trong phong bì ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là: 0,100 gam (Không phải một không gam).
- Mẫu chất trong phong bì ký hiệu M7 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là: 0,140 gam (Không phải một bốn gam).

- Mẫu chất trong phong bì ký hiệu M9 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là: 0,080 gam (Không phải không tám gam).

Quá trình điều tra, truy tố Phạm Thị Tân A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích A mua số ma túy nói trên về để bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Lời khai của Phạm Thị Tân A phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTPBK ngày 25/9/2018 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Phạm Thị Tân A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251/BLHS và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Tân A phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tân A từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười năm) tháng tù; phạt bổ sung: không áp dụng.

*Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T57; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M6, mặt trước ghi: Hộp nhựa màu trắng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M8, mặt trước ghi: Hộp nhựa màu trắng có chữ AMITRIPTYLIN; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M10, mặt trước ghi: Hộp nhựa màu trắng có chữ LOT16036; 01SIM Vinaphone (bên trong chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu mobell vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại Vinaphone; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu MasstelN6 màu đen xám đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt vỡ bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; Số tiền 3.196.000 đồng (ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng), nhưng tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Tân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/5/2018, Phạm Thị Tân A xuống thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua 0,5 gam ma túy (Hêrôin) của một người đàn ông (Không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 1.000.000 đồng. A đem số ma túy đã mua được về nhà chia thành 13 gói nhỏ, cất giữ với mục đích bán lại cho các người nghiện để kiếm lời. Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 25/5/2018, Phạm Thị Tân A đang trên đường mang ma túy bán cho Phạm Thê L, khi đến khu vực tổ D, phường S, TP B, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

[3] Hành vi nêu trên của Phạm Thị Tân A đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTP ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự trị an xã hội của địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích mua bán nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là Người phạm tội tự thú; Bố, mẹ đẻ bị cáo đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, gia đình có công với Nước; Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức hình phạt dới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/5/2018 đến ngày 02/6/2018 nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Trong vụ án này, Phạm Thị Tân A khai được mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở bên xe khách tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, quá

trình điều tra không xác định được danh tính, con người, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Còn đối tượng có hành vi mua ma túy với A về để sử dụng nhưng hành vi của đối tượng này không cấu thành tội phạm hình sự.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã xử lý một số vật chứng, cụ thể như sau:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Phạm Thị Tân A xác định đây là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo;

- 01 (một) xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu ROMAS, Phạm Thị Tân A sử dụng vào việc bán trái phép chất ma túy, chiếc xe là tài sản của Phạm Đức T1 cho Phạm Thị Tân A mượn để sử dụng và không biết bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho Phạm Đức T1;

- Tiền mặt 7.350.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền quỹ của Hội cha mẹ học sinh lớp 12 do bị cáo làm thủ quỹ của hội giữ, đã trả lại cho ông Nông Văn T2 - đại diện Hội cha mẹ học sinh lớp 12.

Đối với các vật chứng sau:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T57, mặt trước phong bì ghi: Mẫu hoàn trả vụ Phạm Thị Tân A mua bán trái phép chất ma túy, mặt sau có 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1, mặt trước ghi 01 túi ni lông màu trắng thu giữ tại ngăn kéo tủ nhựa đựng quần áo của Phạm Thị Tân A ngày 25/5/2018, mặt sau có 02 dấu tròn của CQCSĐT Công an TPBK và chữ ký giáp lai của những người tham gia niêm phong, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2, mặt trước ghi 01 túi ni lông màu trắng thu giữ tại giỏ nhựa để trong tủ gỗ để giày tại phòng trọ của Phạm Thị Tân A ngày 25/5/2018, mặt sau có 02 dấu tròn của CQCSĐT Công an TPBK và chữ ký giáp lai của những người tham gia niêm phong, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước ghi: Phong bì cũ A1, giấy gói cũ thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái của Phạm Thị Tân A ngày 25/5/2018, mặt sau có 02 dấu tròn của CQCSĐT-CATPBK và chữ ký giáp lai của những người tham gia niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4, mặt trước ghi: Phong bì cũ A2, giấy gói cũ thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải của Phạm Thị Tân A ngày 25/5/2018, mặt sau có 02 dấu tròn của CQCSĐT-CATPBK và chữ ký giáp lai của những người tham gia niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M6, mặt trước ghi: Hộp nhựa màu trắng, phong bì cũ A3, giấy gói cũ thu giữ trong cốp xe máy điện của Phạm Thị Tân A, mặt sau có 02 dấu tròn của CQCSĐT-CATPBK và chữ ký giáp lai của những người tham gia niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M8, mặt trước ghi: Hộp nhựa màu trắng có chữ AMITRIPTYLIN, phong bì cũ A4 cũ, giấy gói cũ thu giữ trong cốp xe máy điện của Phạm Thị Tân A, mặt sau có 02 dấu tròn của CQCSĐT-CATPBK và chữ ký giáp lai của những người tham gia niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M10, mặt trước ghi: Hộp nhựa màu trắng có chữ LOT16036, phong bì cũ A5 cũ, giấy gói cũ thu giữ trong cốp xe máy điện của Phạm Thị Tân A, mặt sau có 02 dấu

tròn của CQCSĐT-CATPBK và chữ ký giáp lai của những người tham gia niêm phong; 01SIM Vinaphone (bên trong chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA). Những vật chứng trên đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, bị cáo dùng liên lạc để bán ma túy cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu mobell vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại Vinaphone; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu MasstelN6 màu đen xám đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt vỡ bên trong có 01 sim điện thoại Viettel, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 3.196.000 đồng (ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) không liên quan đến vụ án, đây là số tiền trong tổng số tiền 10.000.000 đồng bị cáo vay vốn từ Quỹ tài chính vì mô vì sự phát triển cộng đồng ngày 21/5/2018, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nhà, tài sản; không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Tân A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Phạm Thị Tân A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/5/2018 đến ngày 02/6/2018).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T57; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M6, mặt trước ghi: Hộp nhựa màu trắng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M8, mặt trước ghi: Hộp nhựa màu trắng có chữ AMITRIPTYLIN; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M10, mặt trước ghi: Hộp nhựa màu trắng có chữ LOT16036; 01SIM Vinaphone (bên trong điện thoại nhãn hiệu NOKIA).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu mobell vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại Vinaphone và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu

MasstelN6 màu đen xám đã qua sử dụng, màn hình đã bị nứt vỡ, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel.

- Trả lại cho bị cáo: số tiền 3.196.000 đồng (ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng), nhưng tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2018 và ngày 17/10/2018 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Phạm Thị Tân A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư